TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2021/QĐHGT-HNGĐ	*Chợ Đồn, ngày 08 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 9 năm 2021, về việc các bên thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung", giữa:

- Người khởi kiện: Chị Ma Thị D, địa chỉ: Thôn Sơn V, xã S, huyện Đ, tỉnh T

- Người bị kiện: Anh Nông Văn T, địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh B.

Sau khi nghiên cứu biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án, cùng các tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

XÉT THẤY:

Kết quả hòa giải thành có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Đã hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và các tài liệu kèm theo, các bên không có ý kiến nào khác về nội dung đã thỏa thuận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận nội dung hòa giải thành của các bên cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị D và anh Nông Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Ma Thị D và anh Nông Văn T thỏa thuận: Giao con chung Nông Hà B, sinh ngày 18/12/2021 cho chị Ma Thị D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh Nông văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có quyền

thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ trả nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

3. Các bên đương sự, người đại diện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được của quyết định, Viện kiểm sát nhân dân cung cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định nếu có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Triệu Văn Mẫn